

MARKET INSIGHTS REPORTS

17/01/2023

ĐIỂM ĐỘT PHÁ XUẤT HIỆN

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Mazuboru”. Khối lượng giao dịch tăng và qua trở lại mức mức trung bình 20 ngày – Việc giá tăng theo xu hướng cận Tết khiến nhiều nhà đầu tư bắt đầu tâm lý FOMO và quay trở lại tham gia thị trường. Tín hiệu giao dịch lúc này vẫn tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Sau phiên Break out” khỏi mô hình lá cờ ngày 3/1/2023 thị trường có 9 phiên giao dịch với mô hình nên nhỏ với giá thấp nhất không giảm qua vùng cao nhất của nền “Break out” – Đây là tín hiệu giao dịch tốt giống như các mô hình tích lũy theo trường phái kỹ thuật. (ii) VN-Index hoàn thiện xong mô hình lá cờ khi đã có cán cờ và lá cờ và về lý thuyết, chỉ số có thể tiến tới vùng giá 1,216 điểm – Dường như chúng ta đang trong giai đoạn khởi động cả chân sóng 3. (iii) Dải băng đang dần mở ra và chúng tôi thấy điểm đột phá về kỹ thuật trong ngày hôm nay. Điều này có thể kích thích tâm lý FOMO xuất hiện trong 2 ngày giao dịch tới. (iv) Dòng tiền lan tỏa ở tất cả các nhóm ngành có khả năng dẫn dắt như đầu tư công, ngân hàng, thép, chứng khoán, dầu khí. Tín hiệu này cho thấy sự lạc quan đang thắng thế và độ dốc tăng giá bắt đầu gia tăng.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 18 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, SAB, CTG, GVR, TCB, HPG, STB, VCB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 61.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể xuất hiện tâm lý FOMO. Kháng cự là 1,100 điểm. Hỗ trợ vùng 970 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Trung Quốc hiện trồng nhiều ngô hơn lúa;
- Tín hiệu mua mạnh xuất hiện trong thị trường giá xuống của TTCK Mỹ xuất hiện;

TTCK Mỹ: Xu hướng tăng ngắn hạn đã được xác nhận và các cổ phiếu theo chu kỳ hay các cổ phiếu tăng trưởng đều giao dịch tốt khi mùa báo cáo kết quả kinh doanh bắt đầu. Dự báo tối nay các chỉ số tiếp tục tăng điểm.



CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	527
Số cổ phiếu không có giao dịch	52
Số cổ phiếu tăng giá	358 / 61.83%
Số cổ phiếu giảm giá	87 / 15.03%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	134 / 23.14%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	213
Số cổ phiếu không có giao dịch	128
Số cổ phiếu tăng giá	128 / 37.54%
Số cổ phiếu giảm giá	39 / 11.44%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	174 / 51.03%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	303
Số cổ phiếu không có giao dịch	556
Số cổ phiếu tăng giá	173 / 20.14%
Số cổ phiếu giảm giá	79 / 9.20%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	607 / 70.66%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	48,986,582	14,427,698	34,558,884
% KL toàn thị trường	7,27%	2,14%	
Giá trị	1271,13 tỷ	475,20 tỷ	795,93 tỷ
% GT toàn thị trường	12,50%	4,67%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,126,700	307,505	819,195
% KL toàn thị trường	1,58%	0,43%	
Giá trị	33,60 tỷ	11,41 tỷ	22,19 tỷ
% GT toàn thị trường	4,27%	1,45%	

UPCOM

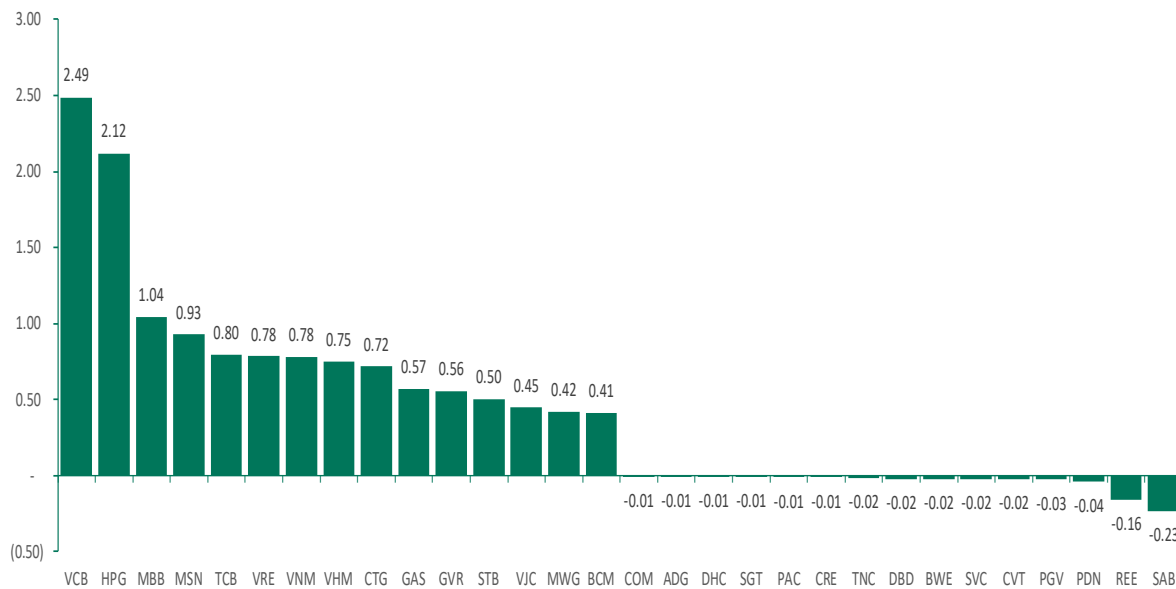
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	332,514	372,883	-40,369
% KL toàn thị trường	0,90%	1,01%	
Giá trị	13,29 tỷ	13,80 tỷ	-503,09 triệu
% GT toàn thị trường	4,44%	4,60%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

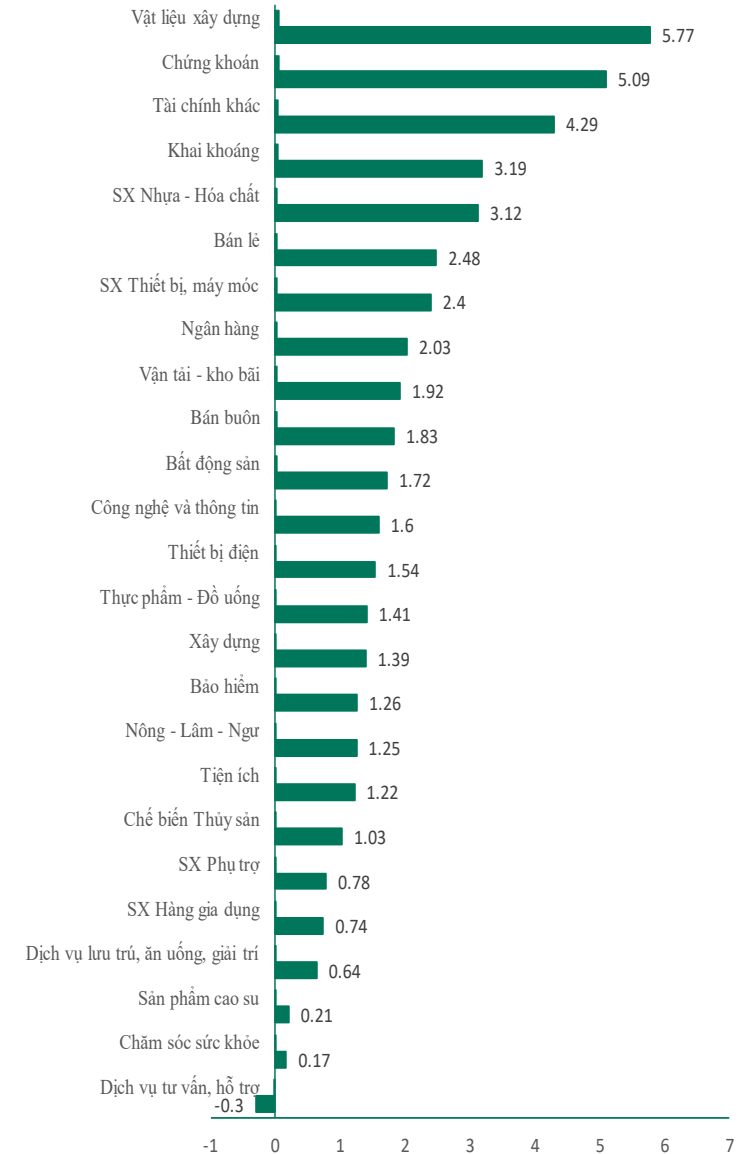
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	644,600	89,400	2,100 (2.41%)	21.31	3.30	4,195	423,087
2	BID	1,499,200	44,950	250 (0.56%)	26.00	2.25	1,729	227,381
3	VHM	1,453,600	52,000	700 (1.36%)	5.77	1.62	9,015	226,427
4	VIC	1,371,200	55,200	400 (0.73%)	(80.58)	1.53	(685)	210,529
5	GAS	290,300	104,200	1,200 (1.17%)	23.92	3.44	4,356	199,434
6	VNM	1,671,400	80,900	1,500 (1.89%)	17.91	5.00	4,517	169,077
7	CTG	3,475,900	30,600	600 (2%)	9.14	1.39	3,347	147,056
8	MSN	600,000	97,500	2,600 (2.74%)	13.41	3.90	7,269	138,813
9	VPB	32,912,200	19,600	200 (1.03%)	7.40	1.29	2,647	131,579
10	HPG	41,584,700	21,650	1,400 (6.91%)	3.02	1.28	7,166	125,890

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Điểm đột phá xuất hiện

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 21.61 điểm (+ 2.03%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vật liệu xây dựng, chứng khoán, tài chính khác, khai khoáng, sản xuất nhựa hóa chất... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HSG, HPG, NKG, VCI, VND, VIX, MBS, SSI, HCM, DCM, DPM, DGC, BMP, PVC, PVD, PVT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) HSG, NKG, HPG giao dịch tốt trong ngày và thiết lập mốc cao mới:
- ✓ Xác nhận xu hướng sóng 3 xuất hiện;
 - ✓ Dải băng bắt đầu mở ra hỗ trợ giá lên – Giá nếu tiếp tục bám biên sẽ tăng giá mạnh;
 - ✓ Khối lượng giao dịch ở mức cao trên mức trung bình 20 ngày là tín hiệu tốt;
 - ✓ Kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ cải thiện từ Q1/2023 (Kết quả kinh doanh Q4/2022 đang dự báo khá tiêu cực và nếu có bất kỳ tín hiệu nào khác so với suy nghĩ nhà đầu tư có thể là chất xúc tác cho việc thiết lập “Break out” của cổ phiếu;
 - ✓ Giá tiếp đang tăng trở lại là tín tức hỗ trợ tâm lý tốt lúc này;
- (ii) VCI, HCM, SSI...giao dịch tốt trong ngày và thiết lập mốc cao mới:
- ✓ Xác nhận sóng 3 xuất hiện;
 - ✓ Khối ngoại hỗ trợ mua ròng;
 - ✓ Dải băng mở ra và nhiều mã có giá bám biên như VCI (Cổ phiếu có khả năng dẫn dắt) – Xu hướng ngành chứng khoán tương tự nhóm thép;
 - ✓ Xác suất trở thành nhóm ngành tăng giá mạnh nhất của thị trường đối với ngành chứng khoán đang gia tăng;
 - ✓ Nhà đầu tư có thể mua vào nhóm ngành này;
- (iii) BMP tăng giá tốt:
- ✓ Giá vận động trong kênh giá thiết lập từ 229/09/2021 trở lại đây và giá đang chạm kháng cự trên;
 - ✓ Nỗ lực đột phá kháng cự trên hôm nay chưa thành công dù báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2022 với doanh thu thuần đạt 1.408 tỷ đồng, giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ, LNST quý 4 tăng gấp 2,2 lần cùng kỳ lên mức 248 tỷ đồng - Đây là mức lãi trong một quý cao nhất doanh nghiệp này từng ghi nhận và là quý thứ 5 liên tiếp lợi nhuận tăng trưởng dương so với quý liền trước;
 - ✓ Nếu giá vượt kháng cự 67, cổ phiếu có thể thiết lập kênh tăng giá mới;
 - ✓ Nhà đầu tư quan sát vì mô hình giao dịch hiện tại chưa ủng hộ về mặt kỹ thuật;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như: VLA, IBC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Nhóm cổ phiếu này ít được nhà đầu tư quan tâm;

(ii) IBC vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro về chất lượng tài sản và dù có chuỗi tăng giá mạnh sau chuỗi giảm mạnh thì cổ phiếu này vẫn không phải là danh mục đầu tư lý tưởng lúc này;

(3) Đầu tư công vẫn là ngành có hiệu suất sinh lời tốt như VCG, LCG, HHV, KSB...

- ✓ Đồ thị nhóm này vẫn là nhóm tăng giá và liên tục thiết lập nền cao mới bao gồm cả đáy cao hơn và đỉnh cao hơn;
- ✓ LCG, VCG có giá trị gói thầu trúng lên tới 15,000 tỷ;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Mazuboru”. Khối lượng giao dịch tăng và qua trở lại mức mức trung bình 20 ngày – Việc giá tăng theo xu hướng cận Tết khiến nhiều nhà đầu tư bắt đầu tâm lý FOMO và quay trở lại tham gia thị trường. Tín hiệu giao dịch lúc này vẫn tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Sau phiên Break out” khỏi mô hình lá cờ ngày 3/1/2023 thị trường có 9 phiên giao dịch với mô hình nền nhỏ với giá thấp nhất không giảm qua vùng cao nhất của nền “Break out” – Đây là tín hiệu giao dịch tốt giống như các mô hình tích lũy theo trường phái kỹ thuật. (ii) VN-Index hoàn thiện xong mô hình lá cờ khi đã có cán cờ và lá cờ và về lý thuyết, chỉ số có thể tiến tới vùng giá 1,216 điểm – Dường như chúng ta đang trong giai đoạn khởi động cả chân sóng 3. (iii) Dải băng đang dần mở ra và chúng tôi thấy điểm đột phá về kỹ thuật trong ngày hôm nay. Điều này có thể kích thích tâm lý FOMO xuất hiện trong 2 ngày giao dịch tới. (iv) Dòng tiền lan tỏa ở tất cả các nhóm ngành có khả năng dẫn dắt như đầu tư công, ngân hàng, thép, chứng khoán, dầu khí. Tín hiệu này cho thấy sự lạc quan đang thắng thế và độ dốc tăng giá bắt đầu gia tăng.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 18 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, SAB, CTG, GVR, TCB, HPG, STB, VCB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 61.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể xuất hiện tâm lý FOMO. Kháng cự là 1,100 điểm. Hỗ trợ vùng 970 điểm.

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	361.63	359.32	363.95	NO	370.89	375.52	384.78	389.41	357	347.74	343.11	333.85
HNXINDEX	213.57	212.79	214.36	NO	216.73	218.3	221.46	223.03	212	208.84	207.27	204.11
UPINDEX	72.71	72.58	72.84	NO	73.23	73.49	74.01	74.27	72.45	71.93	71.67	71.15
VN30	1095.22	1090.96	1099.47	NO	1112.95	1122.18	1139.91	1149.14	1085.99	1068.26	1059.03	1041.3
VNINDEX	1082.15	1079.07	1085.22	NO	1094.43	1100.58	1112.86	1119.01	1076	1063.72	1057.57	1045.29
VNXALL	1665.16	1658.71	1671.61	NO	1690.96	1703.87	1729.67	1742.58	1652.25	1626.45	1613.54	1587.74
VN30F1M	1097.63	1092.95	1102.32	NO	1116.77	1126.53	1145.67	1155.43	1087.87	1068.73	1058.97	1039.83
VN30F1Q	1088.87	1083.8	1093.93	NO	1109.13	1119.27	1139.53	1149.67	1078.73	1058.47	1048.33	1028.07
VN30F2M	1101.53	1094.8	1108.27	NO	1128.47	1141.93	1168.87	1182.33	1088.07	1061.13	1047.67	1020.73
VN30F2Q	1075.4	1070.9	1079.9	NO	1093.4	1102.4	1120.4	1129.4	1066.4	1048.4	1039.4	1021.4
BID	44.95	44.95	44.95	YES	45.3	45.65	46	46.35	44.6	44.25	43.9	43.55
BVH	48.5	48.45	48.55	NO	48.85	49.1	49.45	49.7	48.25	47.9	47.65	47.3
CTG	30.45	30.38	30.52	NO	30.8	31	31.35	31.55	30.25	29.9	29.7	29.35
FPT	81.67	81.5	81.83	NO	82.33	82.67	83.33	83.67	81.33	80.67	80.33	79.67
GAS	103.8	103.6	104	NO	105.1	106	107.3	108.2	102.9	101.6	100.7	99.4
GVR	15.6	15.52	15.67	NO	15.9	16.05	16.35	16.5	15.45	15.15	15	14.7
HDB	17.17	17.13	17.21	NO	17.33	17.42	17.58	17.67	17.08	16.92	16.83	16.67
HPG	21.25	21.05	21.45	NO	22.05	22.45	23.25	23.65	20.85	20.05	19.65	18.85
KDH	26.63	26.55	26.72	NO	27.02	27.23	27.62	27.83	26.42	26.03	25.82	25.43
MBB	19.13	19	19.27	NO	19.67	19.93	20.47	20.73	18.87	18.33	18.07	17.53
MSN	96.1	95.4	96.8	NO	98.9	100.3	103.1	104.5	94.7	91.9	90.5	87.7
MWG	42.88	42.8	42.97	NO	43.57	44.08	44.77	45.28	42.37	41.68	41.17	40.48
NVL	13.93	13.9	13.97	NO	14.17	14.33	14.57	14.73	13.77	13.53	13.37	13.13
PDR	14.02	13.98	14.06	NO	14.38	14.67	15.03	15.32	13.73	13.37	13.08	12.72
PLX	37.15	37.05	37.25	NO	37.65	37.95	38.45	38.75	36.85	36.35	36.05	35.55
POW	12.07	12.02	12.11	NO	12.28	12.42	12.63	12.77	11.93	11.72	11.58	11.37
SAB	185.93	185.4	186.47	NO	189.57	192.13	195.77	198.33	183.37	179.73	177.17	173.53
SSI	20.1	19.95	20.25	NO	20.7	21	21.6	21.9	19.8	19.2	18.9	18.3
STB	26.2	26.02	26.37	NO	26.9	27.25	27.95	28.3	25.85	25.15	24.8	24.1
TCB	28.88	28.83	28.94	NO	29.42	29.83	30.37	30.78	28.47	27.93	27.52	26.98
TPB	22.7	22.55	22.85	NO	23.3	23.6	24.2	24.5	22.4	21.8	21.5	20.9
VCB	88.7	88.35	89.05	NO	90.1	90.8	92.2	92.9	88	86.6	85.9	84.5
VHM	51.18	50.78	51.59	NO	52.82	53.63	55.27	56.08	50.37	48.73	47.92	46.28
VIB	22.68	22.58	22.79	NO	23.12	23.33	23.77	23.98	22.47	22.03	21.82	21.38
VIC	54.63	54.35	54.92	NO	55.77	56.33	57.47	58.03	54.07	52.93	52.37	51.23
VJC	109.4	108.8	110	NO	111.8	113	115.4	116.6	108.2	105.8	104.6	102.2
VNM	80.43	80.2	80.67	NO	81.47	82.03	83.07	83.63	79.87	78.83	78.27	77.23
VPB	19.52	19.48	19.56	NO	19.68	19.77	19.93	20.02	19.43	19.27	19.18	19.02
VRE	29.22	28.9	29.53	NO	30.48	31.12	32.38	33.02	28.58	27.32	26.68	25.42
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	30,800,100	15,103,330	204	3.74
MBB	18,897,600	7,435,010	254	4.86
TPB	13,155,800	4,226,540	311	4.55
TCB	6,179,200	3,005,780	206	3.2
TDC	1,187,300	480,170	247.27	1.38
TTA	1,153,500	401,920	287	2.17
TCD	989,100	313,100	316	6.9
BKG	899,400	68,550	1312.04	6.96
SAM	883,600	414,930	213	3.93
GMD	822,100	359,730	229	2.13
SKG	802,300	157,340	509.91	6.8
NAG	761,100	333,570	228	6.76
PHR	743,000	311,870	238	4.83
REE	703,600	248,820	283	-2.68
QBS	686,100	228,800	300	-0.5
LIG	665,400	263,350	252.67	5.13
DBD	444,000	85,710	518	-3.3
BMP	428,600	52,540	816	4.03
QCG	401,000	99,390	403	-0.48
TVN	372,600	144,530	258	3.7
DRI	303,900	122,500	248.08	3.08
DVG	303,600	137,600	221	-3.45
POM	272,900	122,370	223	4.93
LAS	261,400	128,290	204	2.56
BWE	191,700	54,500	352	-1.08
LTG	157,400	69,220	227.39	1.2
VPH	156,700	73,470	213	-0.49
SPI	147,700	45,860	322	-4.17
C69	139,900	32,930	425	1.79
PVI	139,900	50,990	274	3.31
PXT	138,900	37,120	374	-3.23
DST	134,800	60,360	223	-2.44
DXP	125,500	45,780	274	1.04
DVM	122,400	34,960	350	0.81
TDI	118,600	25,450	466	1.3
GKM	117,300	57,890	203	4.04
KMR	116,500	31,150	374	-0.35
NTP	101,400	20,870	486	5.26
PSI	98,500	24,930	395	1.75
KLB	95,200	40,620	234	-0.83

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, MBB, TCB... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
17-Jan	HHV	Mua	≤ 13	10% -20%	Buy Kumo Break out
17-Jan	HSG	Mua thêm	≤ 15	10% -20%	Buy Kumo Break out
17-Jan	PVD	Mua thêm	≤ 21.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
17-Jan	VCI	Mua	≤ 30.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
17-Jan	HCM	Mua thêm	≤ 24.5	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 05 cổ phiếu.
- Các tín hiệu mua xuất hiện ở cả chứng khoán, thép, ngân hàng và đầu tư công, dấu khí cho thấy tâm lý lạc quan và FOMO đang tăng lên;
- Nhà đầu tư cần nhắc giải ngân thêm lúc này;
- Xu hướng tăng giá đang mạnh dần thêm;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Trung Quốc hiện trồng nhiều ngô hơn lúa

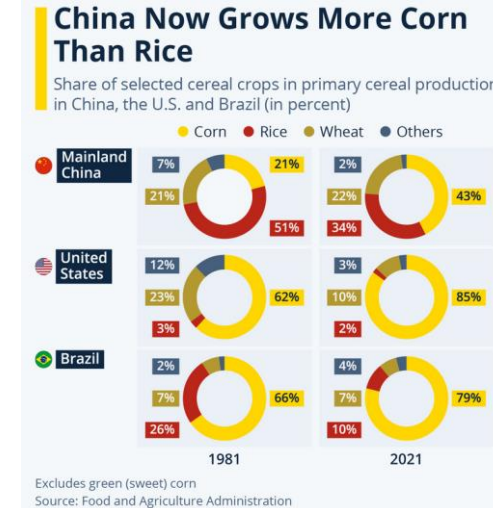
Các món ăn Trung Quốc và các món ăn châu Á khác có liên quan chặt chẽ với việc tiêu thụ gạo như một phần của nhiều bữa ăn. Do đó, có thể ngạc nhiên khi Trung Quốc ngày nay thực sự sản xuất nhiều ngô hơn gạo. Vào năm 2021, sản lượng ngũ cốc chính của quốc gia bao gồm 43% ngô và 34% gạo, như dữ liệu từ Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp cho thấy. Điều này không có nghĩa là người Trung Quốc nhất thiết phải ăn nhiều ngô hơn mà là gia súc của họ thêm ăn ngũ cốc như một số phương tiện và máy móc của họ tiêu thụ ngô dưới dạng nhiên liệu ethanol. Tuy nhiên, ngô được đưa vào thực phẩm chế biến của Trung Quốc dưới dạng xi-rô ngô và tinh bột có hàm lượng đường fructose cao, theo một bài báo của giáo sư Peter A. Coclanis ở Đại học Bắc Carolina ở Aeon.

Theo Coclanis, ngô là một trong những loại ngũ cốc linh hoạt nhất trên thế giới đồng thời tương đối dễ trồng, hỗ trợ cho sự thành công của ngô ở Trung Quốc khi tầng lớp trung lưu ngày càng phát triển của nước này đang tăng mức tiêu thụ thịt. Ngoài ra, Trung Quốc đang nhập khẩu số lượng lớn ngô từ Mỹ - nhà sản xuất lớn nhất thế giới - để cung cấp cho ngành chăn nuôi quy mô lớn của nước này.

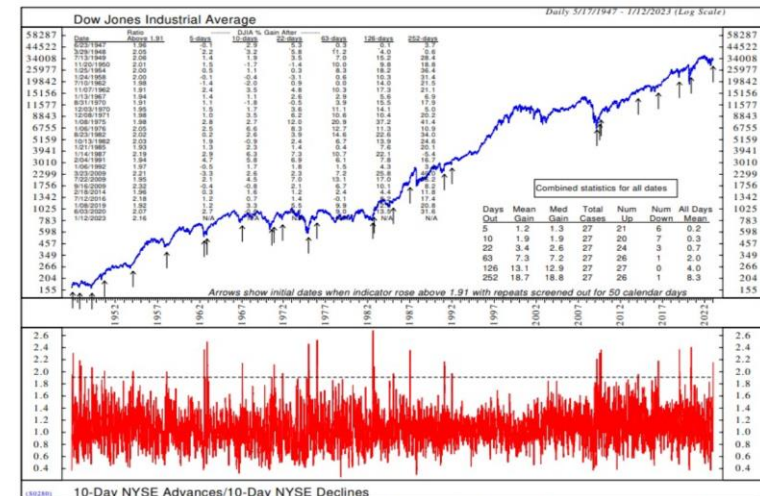
Tại Mỹ, ngô hiện chiếm 85% sản lượng ngũ cốc sơ cấp, tăng từ 62% vào năm 1981. Một quốc gia khác có ngành chăn nuôi gia súc phát triển, Brazil, đã tăng từ 66% lên 79% trong cùng khoảng thời gian.

Năm 2012 là năm đầu tiên Trung Quốc trồng nhiều ngô hơn lúa. Ở các nước châu Á khác, gạo vẫn chiếm ưu thế trong sản xuất ngũ cốc. Vào năm 2021, nó chiếm hơn 90% sản lượng ngũ cốc ở Bangladesh, Campuchia, Malaysia, Hàn Quốc, Sri Lanka và Việt Nam và chiếm hơn 85% ở Nhật Bản, Myanmar và Thái Lan. Ấn Độ và Nepal trồng nhiều loại ngũ cốc đa dạng hơn (cũng được phản ánh trong các món ăn của họ), với gạo chỉ chiếm một nửa số cây ngũ cốc và lúa mì chiếm 20-30%.

Ở châu Á nói chung, 48% sản lượng ngũ cốc sơ cấp được tạo thành từ gạo vào năm 2021, giảm từ 57% vào năm 2018. Trong cùng khoảng thời gian, tỷ lệ ngô tăng gấp đôi từ khoảng 13% lên khoảng 26%.



Tín hiệu mua mạnh xuất hiện trong thị trường giá xuống của TTCK Mỹ xuất hiện



TTCK MỸ: Xu hướng tăng vẫn tiếp tục

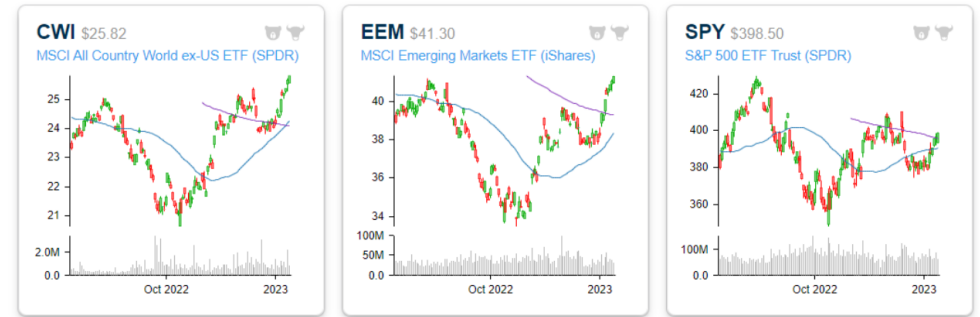
Ngân hàng Mỹ đang trở lại xu hướng tăng giá

Tại Mỹ, chúng ta bước vào mùa thu nhập dày đặc sau khi mọi thứ bắt đầu vào tuần trước với việc một số ngân hàng và nhà môi giới lớn báo cáo số liệu hàng quý của họ. Các ngân hàng đã chứng kiến sự đảo chiều tăng giá lớn vào thứ Sáu tuần trước sau khi ban đầu mở cửa thấp hơn khi có tin tức về thu nhập:



Thị trường mới nổi có mức sinh lời ấn tượng

Như được hiển thị bên dưới, mọi loại tài sản chính đã có một khởi đầu tuyệt vời cho đến năm 2023, ngoại trừ dầu mỏ và đồng đô la. ETF trên thị trường vốn cổ phần quốc tế đã tăng lên mức cao nhất trong sáu tháng so với S&P 500 (SPY), vốn vẫn thấp hơn nhiều so với mức từ tháng 8 năm ngoái. Châu Âu và Châu Á đã có những bước chuyển ấn tượng.



Nasdaq xác nhận đáy đôi và bắt đầu tăng giá mạnh khi lợi suất dài hạn đi xuống



Kết luận: Xu hướng tăng ngắn hạn đã được xác nhận và các cổ phiếu theo chu kỳ hay các cổ phiếu tăng trưởng đều giao dịch tốt khi mùa báo cáo kết quả kinh doanh bắt đầu. Dự báo tới nay các chỉ số tiếp tục tăng thêm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769